

Bản án số: 05/2025/KDTM-ST

Ngày: 10/01/2025

V/v tranh chấp mượn tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố G tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/KDTM-ST ngày 13 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp mượn tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 644/2024/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 645/2023/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH N (Việt Nam); Địa chỉ trụ sở chính: Số M, đường N, Khu công nghiệp B, phường V, Thành phố C, tỉnh X.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ngọc Đ, sinh năm Z; địa chỉ: A đường L, Phường D, quận F, Thành phố G. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ Phần S; Địa chỉ trụ sở chính: K đường P, Phường V, quận H, Thành phố G.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm Q; địa chỉ: Số W đường E, Phường R, quận H, Thành phố G. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Thương mại vật tư T; địa chỉ trụ sở chính: Số Y Đường số U, Khu phố R, phường T, thành phố H, Thành phố G.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Quỳnh U1, sinh năm M; địa chỉ liên lạc: Căn hộ N chung cư B, Số V đường V, Phường C, Quận X, Thành phố G. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/08/2023 và các lời khai tại tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/7/2022 nguyên đơn, bị đơn và Công ty TNHH thương mại vật tư T có ký hợp đồng mượn hệ thống máy pha màu. Theo đó Công ty T đồng ý bảo lãnh để nguyên đơn cho bị đơn mượn hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 19/7/2022 đến ngày 19/7/2027.

Theo thỏa thuận của hợp đồng, máy được lắp đặt tại địa chỉ K đường P, Phường V, quận H, Thành phố G và bị đơn không được di dời máy nếu không có sự đồng ý của nguyên đơn. Đồng thời một trong những điều kiện để nguyên đơn cho bị đơn mượn máy là bị đơn phải mua một số lượng sơn gốc tối thiểu là 600l/tháng.

Tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng, tự ý di dời máy từ tháng 12/2022 đến nay không có sự đồng ý của nguyên đơn. Đồng thời cũng không mua hàng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng.

Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả lại hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính cho nguyên đơn ngay sau khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai tại tòa án đại diện bị đơn trình bày:

Ngày 19/7/2022 bị đơn có ký hợp đồng mượn thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính của nguyên đơn trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 19/7/2022 đến ngày 19/7/2027 nhưng thực tế hệ thống máy pha màu này bị đơn đã mượn từ trước. Sau này do thay đổi về chủ thể sở hữu là N nên bị đơn mới ký lại hợp đồng mới.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả lại hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính cho nguyên đơn ngay sau khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật bị đơn không đồng ý. Vì việc di dời máy xuống kho ở X là do bị đơn sơ ý trong khi vận chuyển nhiều loại máy móc đã vận chuyển nhầm. Còn việc mua hàng không đúng số lượng như cam kết là do việc kinh doanh gặp khó khăn nên có những giai đoạn vi phạm cam kết. Nay bị đơn đề nghị nguyên đơn tiếp tục hợp đồng và bị đơn sẽ di dời máy trở lại vị trí như đã thỏa thuận ban đầu trong hợp đồng trước ngày 30/11/2023.

Theo kết quả thẩm định giá ngày 26/8/2024 thì Hệ thống máy pha màu có giá trị là 24.289.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa N và S là tranh chấp hợp đồng mượn tài sản. Quan hệ tranh chấp này phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Công ty Cổ Phần S và Công ty TNHH Thương mại vật tư T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Cổ Phần S và Công ty TNHH Thương mại vật tư T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng số HCM***/**/HĐKT ngày 19/07/2022, Biên bản giao nhận thiết bị ngày 02/8/2022 có cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch mượn tài sản là một hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính bao gồm máy pha màu, máy lắc, C.P.U, màn hình LCD, máy in nhãn, ổn áp, Rainbow key, U.P.S và USB Wireless (gọi tắt là CCM) trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 19/07/2022 đến ngày 19/07/2027.

Theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng số HCM***/**/HĐKT ngày 19/07/2022 bị đơn cam kết thực hiện doanh số do Nhà phân phối áp dụng và tuân thủ các yêu cầu do nguyên đơn quy định đối với việc lắp đặt trọn bộ hệ thống pha màu trong đó có cam kết mua một lượng sơn gốc tối thiểu là 600 L/tháng trực tiếp từ nguyên đơn.

Theo quy định tại Điều 3, Điều 8.3 Hợp đồng số HCM***/**/HĐKT ngày 19/07/2022 địa điểm lắp đặt máy là tại số 510 Phan Văn Trị, Phường 7, quận H, Thành phố G. Nếu bị đơn tự ý di dời máy CCM mà không được sự đồng ý của nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi hệ thống máy CCM.

Căn cứ lời khai của các đương sự thì bị đơn đã di dời máy khỏi trụ sở số 510 Phan Văn Trị, Phường 7, quận H, Thành phố G.

Bị đơn cho rằng việc di dời máy là do sơ ý trong khi vận chuyển nhiều loại máy móc đã vận chuyển nhầm. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị đơn di dời máy từ tháng 12/2022. Sau khi nguyên đơn khởi kiện, tại bản tự khai bị đơn cam kết sẽ chuyển máy lắp đặt lại địa điểm cũ trước ngày 30/11/2023 nhưng đến phiên họp và hòa giải ngày 14/12/2023 bị đơn vẫn chưa chuyển máy về lại địa chỉ thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó lời khai của bị đơn không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Do bị đơn vi phạm thỏa thuận tại Điều 5, Điều 8.3 Hợp đồng số HCM***/**/HĐKT ngày 19/07/2022 nên việc nguyên đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và yêu cầu bị đơn phải trả lại thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính bao gồm máy pha màu, máy lắc, C.P.U, màn hình LCD, máy in nhãn, ổn áp, Rainbow key, U.P.S và USB Wireless (Theo Biên bản giao nhận thiết bị ngày 02/8/2022) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 499 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Theo kết quả thẩm định giá ngày 26/8/2024 thì Hệ thống máy pha màu có giá trị là 24.289.000 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Công ty TNHH N (Việt Nam) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Công ty Cổ Phần S và Công ty TNHH Thương mại vật tư T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 494 và Điều 499 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ Phần S có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH N (Việt Nam) hệ thống máy pha màu sơn điều khiển bằng máy vi tính bao gồm máy pha màu, máy lắc, C.P.U, màn hình LCD, máy in nhãn, ổn áp, Rainbow key, U.P.S và USB Wireless (Theo Biên bản giao nhận thiết bị ngày 02/8/2022) ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng Công ty Cổ Phần S phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty TNHH N (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.812.500 đồng theo Biên lai thu số 0012588 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H, Thành phố G.

3. Công ty TNHH N (Việt Nam) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ Phần S và Công ty TNHH Thương mại vật tư T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Nguyễn Hà Hải